

Số: 586 /KH-STP

Ninh Thuận, ngày 04 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 của Sở Tư pháp

Thực hiện Thông báo số 05-TB/BCĐCĐS ngày 26/02/2024 về kết luận của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Văn bản số 880/UBND-VXNV ngày 29/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Thông báo số 05-TB/BCĐCĐS của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số. Sở Tư pháp ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Xác định nhiệm vụ chuyển đổi số là công việc trọng tâm, thường xuyên để nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và hoạt động của cơ quan, người dân và doanh nghiệp nhằm phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; bảo đảm an ninh, an toàn xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh.

2. Quán triệt, tuyên truyền sâu sắc chủ đề của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2024 là năm **“Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững”** và chủ đề năm 2024 là năm **“Hoàn thiện thể chế, hạ tầng, số hóa dữ liệu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP phục vụ hiệu quả người dân, doanh nghiệp”**, là động lực chính, then chốt, dẫn dắt việc dần hình thành nền kinh tế số, công dân số, xã hội số, góp phần thực hiện nhanh nhất các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đề ra và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của ngành Tư pháp, của tỉnh, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của Ngành, của tỉnh để phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

3. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 4108/KH-UBND ngày 11/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

4. Đề cao, phát huy vai trò và tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu: **“Gương mẫu, trách nhiệm và quyết tâm”**, nhất là công tác quán triệt, thông tin tuyên truyền chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số; nhận thức trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số của phòng, đơn vị trong hệ thống chính trị nhằm

phát huy đúng mức; quyết tâm, quyết liệt hơn nữa để đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số trong cơ quan.

5. Đảm bảo các mục tiêu cụ thể của ngành Tư pháp phù hợp với các mục tiêu cụ thể Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 22/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Đẩy mạnh triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 4546/KH-UBND ngày 31/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nhận thức số

a) Tiếp tục hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Qua đó, nâng cao nhận thức của công chức, viên chức về vai trò, ý nghĩa, lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng của mỗi người và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung.

b) Tuyên truyền về lợi ích của chuyển đổi số để cơ quan quản lý nhà nước, người dân, doanh nghiệp hiểu rõ về lợi ích và hiệu quả của chuyển đổi số, từ đó tích cực tham gia và thụ hưởng các lợi ích mà chuyển đổi số mang lại. Ngoài ra, đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả. Đặt baner, xây dựng chuyên mục về Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở, trong đó tập trung đăng tải các tin, bài phản ánh về xây dựng hệ thống Chính quyền số.

2. Thể chế số

a) Phối hợp tham định, góp ý các văn bản cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số.

b) Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan.

3. Hạ tầng số

a) Tiếp tục duy trì 100% phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của cơ quan được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản Bộ Tư pháp và quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.

b) Tiếp tục xây dựng, cập nhật các tài liệu tuyên truyền về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở.

c) 100% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); đảm bảo 100% công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử (Email có tên miền ninhthuan.gov.vn) công vụ để trao đổi thông tin và xử lý công việc trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành; sử dụng ổn định và hiệu quả phần mềm TDOffice.

d) Phối hợp đảm bảo kết nối an toàn các mạng LAN với mạng internet băng thông rộng và mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh; triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cho cơ quan.

4. Dữ liệu số

a) Dự án số hoá sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

b) Quản lý, sử dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận kết nối, chia sẻ dữ liệu công chứng với các dữ liệu của các ngành có liên quan trong hoạt động công chứng, chứng thực, góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về dân cư với CSDL quốc gia và CSDL chuyên ngành; hoàn thiện Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ cấp phiếu lý lịch tư pháp.

5. Nền tảng số

a) Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương; mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở cho các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và công dân khai thác sử dụng theo Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế quản lý khai thác và vận hành Hệ thống thông tin kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Phối hợp triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi và các nhiệm vụ xây dựng nền tảng số.

6. An toàn thông tin mạng

a) Phối hợp tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

b) Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025".

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho công chức, viên chức, người lao động và người dân năm 2024.

d) Cử nhân sự phụ trách về công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin năm 2024.

đ) Tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập

trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, hệ thống trung tâm dữ liệu và thiết bị đầu cuối.

7. Chính quyền số

a) Tiếp tục chuyển đổi mạng Internet của tỉnh sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

b) Tiếp tục các CSDLQG theo Quyết định 714/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ kết nối với các CSDL của tỉnh, trong đó tập trung đẩy mạnh triển khai CSDL quốc gia về Dân cư theo Đề án 06; triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025.

c) Tiếp tục phối hợp Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Liên thông đăng ký khai tử xóa đăng ký thường trú, Trợ cấp mai táng phí.

d) Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hoá, chuyển đổi số các quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển và các nhiệm vụ liên quan.

8. Xã hội số

Tiếp tục tập trung triển khai hiệu quả Kế hoạch số 1466/KH-UBND ngày 8/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025.

9. Nhân lực số

a) Tạo điều kiện cho công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công nghiệp thông tin, nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho công chức, viên chức, chú trọng các lớp đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng về quản trị mạng, quản trị cơ sở dữ liệu, xây dựng và quản lý hệ thống thông tin chuyên ngành, sử dụng các phần mềm chuyên ngành, khai thác Internet, điều hành tác nghiệp qua mạng.

b) Nâng cao nhận thức lãnh đạo về xây dựng và triển khai chính quyền số; công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số.

c) Phối hợp cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

III. ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngành Tư pháp tỉnh Ninh Thuận tham gia 01 quy trình chuyển đổi số theo hướng số hóa năm 2024 *“Lộ trình thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch”* (Huyện Ninh Phước (Giai đoạn I, II, III, IV), Huyện Bác Ái (Giai đoạn III)) theo Kế hoạch số 4873/KH-UBND ngày 21/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Nhằm từng bước xây dựng và tạo lập dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc, đảm bảo triển

khai áp dụng thống nhất, có sự kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch trên phạm vi toàn quốc và đồng bộ các thông tin cơ bản của cá nhân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của Luật hộ tịch; thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch từ các Sổ hộ tịch cũ trên địa bàn tỉnh vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc theo hướng hình thành Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch với cấu trúc chuẩn tại tất cả các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện đúng chỉ đạo của Chính phủ, của Bộ Tư pháp và của UBND tỉnh về xây dựng Chính phủ điện tử và chuyển đổi số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường tuyên truyền, đổi mới tư duy, nhận thức của từng đảng viên, công chức, viên chức, hộ gia đình và doanh nghiệp về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số trong đời sống, sản xuất, thương mại và thực thi công vụ. Tiếp tục tuyên truyền mạnh mẽ, sâu rộng với nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả, nhất là những kết quả, lợi ích thiết thực khi triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” theo Kế hoạch số 590/KH-UBND ngày 15/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh tại các phòng, đơn vị cụ thể nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức,... và người dân, doanh nghiệp về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng và lợi ích của Đề án 06/CP mang lại; mạnh dạn đề xuất, lựa chọn doanh nghiệp có tiềm lực, quan tâm để làm điểm, nhân rộng trong chuyển đổi số doanh nghiệp.

2. Tăng cường công tác về chuyển đổi số, chính quyền số; quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu; đảm bảo tính minh bạch của các dịch vụ công trực tuyến.

3. Phối hợp trong công tác xây dựng môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp có ứng dụng công nghệ số; bảo mật dữ liệu người dùng, an ninh, an toàn thông tin; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công thiết yếu; phục vụ có hiệu quả tiện ích người dân và doanh nghiệp; chuyển đổi số xã hội phục vụ nhu cầu nghiệp vụ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ quan, doanh nghiệp và người dân; tham gia khi có yêu cầu về bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có.

4. Tiếp tục phối hợp Công an tỉnh triển khai Kế hoạch số 590/KH-UBND ngày 15/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

5. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2024 phù hợp với ngành Tư pháp.

6. Phối hợp thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử

dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 3713/KH-UBND ngày 25/8/2022.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị quán triệt nội dung Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức thuộc quyền quản lý; quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra. Phối hợp tham mưu triển khai thực hiện khi có yêu cầu các Sở, ban ngành, địa phương về tuyên truyền, xây dựng môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp có ứng dụng công nghệ số; cung cấp dịch vụ công thiết yếu; Đề án 06/CP...

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện, tham mưu Giám đốc Sở báo cáo định kỳ 6 tháng, năm đánh giá kết quả thực hiện gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Sở TTTT;
- VP. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo STP;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT, VP.^{NVT}

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Hiếu